

Số: 04/KL-TTr

Đắk Tô, ngày 21 tháng 12 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác và công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019, 2020 và năm 2021 tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Đắk Tô

Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-TTr, ngày 12/10/2022 của Chánh Thanh tra huyện Đắk Tô về việc thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác và công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019, 2020 và năm 2021 tại Trung tâm Thể thao - Văn hóa - Du lịch và Truyền thông huyện Đắk Tô. Từ ngày 17/10/2022 đến ngày 25/11/2022, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/12/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện Đắk Tô kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện được thành lập theo Quyết định số 209/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum, trên cơ sở thực hiện Thông báo số 774/TB-TU, ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện; Kết luận số 135-KL/BCSD, ngày 26 tháng 03 năm 2019 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức - cán bộ; là đơn vị sự nghiệp công lập và chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Phòng Văn hóa - Thông tin, Sở Thông tin & Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần về kinh phí hoạt động theo quy định; Có chức năng phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; phối hợp hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao và truyền thanh ở cơ sở; tổ chức cung ứng dịch vụ công; đáp ứng yêu cầu hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn của huyện.

Tổng số viên chức, nhân viên tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện tính đến thời điểm thanh tra gồm: 06 biên chế và 07 nhân viên hợp đồng.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn Thanh tra tiến hành kiểm tra trên hồ sơ, chứng từ, sổ sách liên quan công tác thu, chi tài chính từ nguồn ngân sách nhà nước cấp trong các năm 2019, 2020 và 2021 do đơn vị cung cấp và tiến hành xác minh thực tế một số nội dung có liên quan và công tác quản lý, sử dụng tài sản công, riêng đối với công tác thu, chi tài chính từ nguồn thu khác trong các năm 2019, 2020 và 2021 tại đơn vị Đoàn Thanh tra không tiến hành kiểm tra do thời gian không đảm bảo so với kế hoạch; sau đây là kết quả kiểm tra, xác minh:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành.

1. Việc công khai, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác điều hành quản lý tài chính, nguồn thu, chi khác tại đơn vị:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Đăk Tô thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Hàng năm căn cứ vào dự toán giao đầu năm và các nhiệm vụ phát sinh trong năm theo từng nội dung chi được giao, đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi hoạt động (bao gồm: ngân sách nhà nước cấp chi hỗ trợ thường xuyên cho các hoạt động theo kế hoạch được phê duyệt, thực hiện nhiệm vụ đột xuất, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị) đúng theo Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản quy định về tài chính hiện hành. Đồng thời căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn theo các văn bản hiện hành của các cấp, các ngành, Trung tâm đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được Hội nghị viên chức đầu năm thảo luận, góp ý, đi đến thống nhất để quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, áp dụng thống nhất trong đơn vị với nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn chế độ, tránh lãng phí; nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, duy trì hoạt động thường xuyên và phát huy tinh thần trách nhiệm của viên chức, nhân viên và người lao động.

2. Việc công khai, minh bạch trong việc mua sắm quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị:

Đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công, Thông tư số 144/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017.

II. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí nhà nước cấp phục vụ hoạt động thường xuyên qua các năm 2019, 2020 và 2021.

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật:

- Qua kiểm tra, đơn vị đã chấp hành quy định hiện hành về Luật ngân sách, Luật kế toán. Hằng năm đơn vị thực hiện việc lập dự toán thu, chi ngân sách sát với nhiệm vụ chi; Căn cứ vào các thông tư, hướng dẫn, quy định của Bộ Tài chính để thực hiện trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao hàng năm. Quản lý điều hành, sử dụng các nguồn kinh phí được phân cấp theo dự toán được giao.

- Kết thúc năm tài chính, đơn vị đã chấp hành việc lập báo quyết toán, báo cáo tài chính hằng năm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Cuối kỳ kế toán (31/12 hằng năm) đơn vị đã tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định.

- Đơn vị đã mở các loại sổ sách theo quy định và thực hiện ghi chép đầy đủ. Chứng từ kế toán được sắp xếp, lưu giữ gọn gàng và bảo quản theo quy định.

- Đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Quy chế được xây dựng trên cơ sở các quy định của Bộ Tài chính, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách:

- Thu ngân sách:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Năm	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	NS bổ sung trong năm	Thu khác	Tổng
1	2019	Số đơn vị báo cáo	1.119.070.000	557.927.325	139.849.000	1.816.846.325
		Số thanh tra	1.119.070.000	557.927.325	139.849.000	1.816.846.325
		Chênh lệch	0	0	0	0
2	2020	Số đơn vị báo cáo	2.718.407.334	936.070.000	176.166.000	3.830.643.334
		Số thanh tra	2.718.407.334	936.070.000	176.166.000	3.830.643.334
		Chênh lệch	0	0	0	0
3	2021	Số đơn vị báo cáo	1.985.689.131	75.003.000	12.190.000	2.072.882.131
		Số thanh tra	1.985.689.131	75.003.000	12.190.000	2.072.882.131
		Chênh lệch	0	0	0	0

- Chi ngân sách:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Năm	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	NS bổ sung trong năm	Chi khác	Tổng
1	2019	Số đơn vị báo cáo	1.119.070.000	557.927.325	139.849.000	1.816.846.325
		Số thanh tra				

			1.119.070.000	557.927.325	139.849.000	1.816.846.325
		Chênh lệch	0	0	0	0
2	2020	Số đơn vị báo cáo	2.718.407.334	936.070.000	176.166.000	3.830.643.334
		Số thanh tra	2.718.407.334	936.070.000	176.166.000	3.830.643.334
		Chênh lệch	0	0	0	0
3	2021	Số đơn vị báo cáo	1.985.689.131	75.003.000	12.190.000	2.072.882.131
		Số thanh tra	1.985.689.131	75.003.000	12.190.000	2.072.882.131
		Chênh lệch	0	0	0	0

3. Kết quả kiểm tra qua các năm 2019, 2020 và 2021.

3.1. Kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước.

a) Ưu điểm:

- Hàng năm, căn cứ vào dự toán giao đầu năm và các nhiệm vụ phát sinh trong năm, đơn vị đã quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi hoạt động (bao gồm: ngân sách nhà nước cấp chi hỗ trợ thường xuyên cho các hoạt động theo kế hoạch được phê duyệt, thực hiện nhiệm vụ đột xuất, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị) đúng theo Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản quy định về tài chính hiện hành.

- Đồng thời căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn theo các văn bản hiện hành của các cấp, các ngành, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được thông qua tại Hội nghị viên chức đầu năm thảo luận, góp ý, đi đến thống nhất để quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong đơn vị với nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn chế độ, tránh lãng phí; nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tồn tại, khuyết điểm: Thiết lập hồ sơ thanh toán chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán 2015 và Điều 3 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Một số hồ sơ chứng từ còn thiếu giấy đề xuất của bộ phận; thiếu giấy nhập xuất kho văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ; Hóa đơn giá trị gia tăng không có chữ ký người mua hàng; chuyển tiền mua nước uống phục vụ cho công tác tập luyện của các đoàn diễn văn nghệ không có kế hoạch tập luyện, danh sách người tham gia...; xác lập hợp đồng một số nội dung chi thuê mướn đồ văn nghệ trước khi lập dự trù kinh phí; hồ sơ thanh toán tiền in băng rôn tuyên truyền không thể hiện thời gian, địa điểm đặt băng rôn; hồ sơ thanh toán văn phòng phẩm không lập phiếu nhập xuất kho, không thiết lập hồ sơ giao nhận văn phòng phẩm... Qua báo cáo giải trình của đơn vị đã xác nhận sai sót, tồn tại trên và tự nhận kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

- Một số hồ sơ chứng từ thanh toán tiền com khách: Hồ sơ thanh toán đơn vị không cung cấp được văn bản các đoàn đến công tác, danh sách khách mời, giấy

đề xuất, trên hóa đơn GTGT không thể hiện số lượng xuất, đơn giá, cụ thể tại: Tại Giấy rút dự toán số 068, ngày 27/03/2020, Chuyển tiền com khách, với tổng số tiền: 4.500.000 đồng; Tại Giấy rút dự toán số 229, ngày 10/02/2021, Chuyển tiền com khách, với tổng số tiền: 8.850.000 đồng; Tại Giấy rút dự toán số 234, ngày 17/12/2021, Chuyển tiền com khách, với tổng số tiền: 7.375.000 đồng. Qua báo cáo giải trình, đơn vị đã xác nhận sai sót trên và nhận kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

- Việc áp dụng mã ngạch 01007 đối với các trường hợp ông Đặng Văn Cầu, ông Lê Bá Nhân, ông Lại Hợp Lưu, ông Nguyễn Ngọc Thuận, bà Hồ Thị Phương công tác tại đơn vị là chưa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 điều 11 Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về việc ban hành danh mục các ngạch công chức và các ngạch viên chức chuyên ngành hành chính¹.

- Một số hồ sơ chứng từ không đảm bảo quy trình, quy định thanh quyết toán. Qua báo cáo giải trình của đơn vị đã thừa nhận sai phạm. Đoàn thanh tra kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể tại các giấy rút dự toán:

+ Tại Giấy rút dự toán số 135, ngày 14/10/2019, Chuyển tiền nước uống tập luyện văn nghệ phục vụ hội nghị, với tổng số tiền: 5.760.000 đồng.

+ Tại Giấy rút dự toán số 073, ngày 30/03/2020, Chuyển tiền mua vật tư phục vụ treo băng rôn, pano tuyên truyền, với tổng số tiền: 4.415.000 đồng.

+ Tại Giấy rút dự toán số 069, ngày 28/4/2021, Chuyển tiền nước uống tập luyện văn nghệ phục vụ chương trình Hội nghị sơ kết 05 thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của bộ chính trị, với tổng số tiền: 5.000.000 đồng.

3.2. Kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về việc đầu tư mua sắm tài sản, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình xây dựng

a) Kết quả kiểm tra gói thầu: Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông huyện Đắk Tô. (*Hệ thống máy quay phim và thiết bị sản xuất chương trình truyền hình; Hệ thống loa, âm ly và hệ thống ánh sáng sân khấu chuyên nghiệp*)

- Giá trị dự toán phê duyệt: 1.392.800.000 đồng, trong đó: Chi phí mua sắm: 1.379.900.000 đồng (*Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, bảo hành, chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, bảo trì trong thời gian bảo hành và các chi phí khác có liên quan*); Chi phí tư vấn: 3.036.000 đồng; Chi phí khác: 9.864.000 đồng.

- Đơn vị trúng thầu/ Đơn vị nhà thầu: Vi tính, điện lạnh Hồng Vân, 158 Trần Hưng Đạo, phường Quyết thắng, thành phố Kon Tum.

* Kết quả kiểm tra hồ sơ đấu thầu: Trình tự thủ tục gồm: Hồ sơ yêu cầu; hồ sơ dự thầu; hồ sơ đề xuất và Báo cáo hồ sơ đề xuất được thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP

¹ Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ. Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2014. Bãi bỏ ngạch và mã số các ngạch tại Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV ngày 03/11/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành danh mục các ngạch công chức và các ngạch viên chức, cụ thể có Mã số ngạch 01.007.



ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT, quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng. Hình thức dự thầu: Đấu thầu qua mạng; thời gian nhận hồ sơ dự thầu (E-HSDT) từ ngày từ ngày 22/10/2020; thời điểm đóng/mở thầu ngày 29/10/2020.

*. Kết quả kiểm tra thực tế máy móc, thiết bị: Qua kiểm tra thực tế tại đơn vị nhận thấy các máy móc thiết bị chuyên dụng của đơn vị trùng khớp với hồ sơ và hợp đồng (có biên bản kiểm tra); Định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dụng đảm bảo theo quy định của tỉnh Kon Tum (QĐ số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh Kon Tum; Các máy móc, thiết bị được bàn giao cho các bộ phận chuyên môn quản lý, sử dụng và bảo quản đảm bảo theo quy định.

b) Kết quả kiểm tra gói thầu công trình: Sửa chữa, bảo trì, nâng cấp trụ anten và xây dựng hệ thống tiếp đất. Thực hiện theo Quyết định số 496/QĐ-UBND huyện ngày 14/10/2021 về việc phê duyệt hồ sơ dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa, bảo trì, nâng cấp trụ anten và xây dựng hệ thống tiếp đất. Công trình có tổng mức đầu tư: 222.532.000 đồng, trong đó: Trong đó: Chi phí xây dựng: 205.414.968 đồng; Chi phí QLDA: 5.675.616 đồng; Chi phí TV ĐTXD: 8.169.030 đồng; Chi phí khác: 3.272.144 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu
- Cấp công trình, nhóm dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III, nhóm C.
- Về việc kiểm tra hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ hoàn công và hồ sơ thanh toán do chủ đầu tư cung cấp đúng quy định.
- Về việc kiểm tra thực tế thi công và nghiệm thu thanh toán khối lượng các hạng mục công trình: Đo đạc kiểm tra thực tế đối với hồ sơ dự toán, thiết kế bản vẽ thi công hồ sơ thanh toán các hạng mục thi công cơ bản đảm bảo theo hồ sơ.

- Các hạng mục khuất, lấp không kiểm tra thực tế, tính theo hồ sơ hoàn công.

* Tại thời điểm kiểm tra, công trình đã nghiệm thu thanh toán đưa vào hoạt động bình thường.

c) Kết quả kiểm tra gói thầu công trình: Pano tuyên truyền trên địa bàn thị trấn Đắk Tô.

- Hồ sơ pháp lý: Quyết định số 221/QĐ-UBND huyện ngày 21/7/2020 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Pano tuyên truyền trên địa bàn thị trấn Đắk Tô. Công trình có tổng mức đầu tư: 350.000.000 đồng, trong đó, trong đó: Chi phí xây dựng: 308.568.000 đồng; Chi phí QLDA: 8.526.000 đồng; Chi phí TV ĐTXD: 30.371.000 đồng; Chi phí khác: 2.308.000 đồng; Chi phí dự phòng: 209.000 đồng;

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kết dư ngân sách huyện 2019; Cấp công trình, nhóm dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV, nhóm C.

- Về việc kiểm tra hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ hoàn công và hồ sơ thanh toán do chủ đầu tư cung cấp đúng quy định.

- Về việc kiểm tra thực tế thi công và nghiệm thu thanh toán khối lượng các hạng mục công trình: Kiểm tra hồ sơ dự toán, thiết kế bản vẽ thi công, hồ sơ thanh toán đối chiếu với khối lượng thực tế thi công như sau:

+ Cụm pa nô tại khu vực Nhà văn hóa huyện Đăk Tô (*khối 4 thị trấn Đăk Tô*) và cum pa nô đối diện đường Lê Văn Hiến (*khối 10 thị trấn Đăk Tô*): Móng trụ bê tông xi măng kích thước 1mx1m, đảm bảo theo thiết kế; Trụ đỡ kết cấu thép V5*5mm, kích thước 10x4.5m, liên kết móng trụ bằng bu long; Khung pa nô thép hộp 40x40, 40x20 liên kết hàn, mặt lợp tôn và tấm bạt pa nô, đảm bảo theo thiết kế.

+ Cụm pa nô đối diện khu vực Phòng TC – KH huyện: Móng trụ bê tông xi măng kích thước 1mx1m, đảm bảo theo thiết kế; Trụ đỡ kết cấu thép V5*5mm, kích thước 8x4m, liên kết móng trụ bằng bu long; Khung pa nô thép hộp 40x40, 40x20 liên kết hàn, mặt lợp tôn và tấm bạt pa nô, đảm bảo theo thiết kế; Các hạng mục khuất, lắp không kiểm tra thực tế, tính theo hồ sơ hoàn công.

* Tại thời điểm kiểm tra, công trình đã nghiệm thu thanh toán đưa vào quản lý sử dụng bình thường.

3.3 Kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ liên quan và kiểm tra trực tiếp việc quản lý quản lý, sử dụng tài sản công các năm 2019, 2020, 2021 nhận thấy, đơn vị đã mở sổ theo dõi công cụ dụng cụ, tài sản cố định các năm theo quy định; đơn vị đã kịp thời xây dựng, ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản cố định và sổ theo dõi công cụ, dụng cụ theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định 151/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài sản công được đơn vị quản lý cập nhật thường xuyên qua hệ thống phần mềm kế toán đảm bảo theo quy định.

C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Ưu điểm: Từ kết quả kiểm tra hồ sơ, sổ sách kế toán, công tác xác minh, việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp phục vụ công tác chi thường xuyên, chi sự nghiệp Văn hóa - Thể thao và Truyền thông tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện trong giai đoạn 03 năm từ năm từ (2019 -2021) cơ bản đảm bảo theo dự toán đã được phê duyệt. Việc cân đối nguồn chi ngân sách góp phần đảm bảo cho hoạt động thường xuyên tại đơn vị; việc thực hiện các khoản thu chi các nguồn hoạt động sự nghiệp nhìn chung đảm bảo theo nguyên tắc tài chính hiện hành; các khoản chi lương, phụ cấp và các chế độ cho viên chức, nhân viên luôn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Các khoản thu, chi được công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận, đoàn kết trong tập thể viên chức, nhân viên của đơn vị; hàng năm, đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, nội dung cơ bản đảm bảo; chứng từ kế toán được cập nhật kịp thời, đầy đủ hợp lý, hợp lệ theo quy định. Việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách và nguồn hoạt động sự nghiệp văn hóa đảm bảo cho hoạt động thường xuyên và các nhiệm vụ đột xuất của đơn vị được UBND huyện giao.

- Đơn vị mở sổ sách cơ bản đầy đủ, đúng theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC, ngày 30/03/2006 và Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán, hành chính sự nghiệp. Đơn vị đã thực hiện việc công khai trong quản lý tài chính, tài sản và công cụ dụng cụ theo đúng quy định; công khai dự toán và quyết toán hành năm theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC, ngày 23/5/2005; Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Bên cạnh những ưu điểm đạt được trong công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, một số chứng từ kế toán được lập không đảm bảo theo quy trình, quy định thanh quyết toán. Vi phạm tại Điều 16 Luật Kế toán 2015 và Điều 3 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Qua báo cáo giải trình của đơn vị đã thừa nhận sai phạm. Đoàn thanh tra kiến nghị thu hồi, xuất toán, cụ thể tại các giấy rút dự toán:

+ Tại Giấy rút dự toán số 135, ngày 14/10/2019, Chuyển tiền nước uống tập luyện văn nghệ phục vụ hội nghị, với tổng số tiền: 5.760.000 đồng.

+ Tại Giấy rút dự toán số 073, ngày 30/03/2020, Chuyển tiền mua vật tư phục vụ treo băng rôn, pano tuyên truyền, với tổng số tiền: 4.415.000 đồng.

+ Tại Giấy rút dự toán số 069, ngày 28/4/2021, Chuyển tiền nước uống tập luyện văn nghệ phục vụ trương trình Hội nghị sơ kết 05 thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của bộ chính trị, với tổng số tiền: 5.000.000 đồng.

- Việc áp dụng mã ngạch 01007 đối với các trường hợp ông Đặng Văn Cầu, ông Lê Bá Nhân, ông Lại Hợp Lưu, ông Nguyễn Ngọc Thuận, bà Hồ Thị Phương công tác tại đơn vị là chưa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 điều 11 Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ

3. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra sai phạm:

Việc để xảy ra những hạn chế, thiếu sót nêu trên trách nhiệm cụ thể thuộc về Lãnh đạo và kế toán của Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện.

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về tài chính: Thu hồi số tiền sai phạm qua thanh tra là: **15.175.000 đồng** (ghi bằng chữ: Mười lăm triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Nộp vào ngân sách nhà nước qua tài khoản tạm gửi của Thanh tra huyện Đắk Tô số: 3949.1020.479 mở tại Kho bạc nhà nước huyện Đắk Tô (Có biểu tổng hợp nội dung sai phạm chi tiết kèm theo).

2. Về hành chính:

- Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện rà soát lại các chức danh, ngạch bậc và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện. Tham mưu UBND huyện trình cấp có thẩm quyền sắp xếp chuyển đổi lại các chức danh, ngạch bậc theo đúng chức năng,

vị trí việc làm phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 điều 11 Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ.

- Yêu cầu Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra các sai phạm, tồn tại, khuyết điểm Đoàn Thanh tra đã chỉ ra. Đồng thời xây dựng kế hoạch khắc phục các sai phạm, tồn tại, khuyết điểm nêu trên và báo cáo kết quả việc khắc phục các sai phạm, khuyết điểm gửi Thanh tra huyện đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác và công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019, 2020 và năm 2021 tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Đăk Tô, yêu cầu đơn vị nghiêm túc thực hiện đảm bảo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ (p/hợp);
- Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện (t/h);
- Lưu: TTr-HS ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA



Trần Dương Thanh

